



HỌC VIỆN COMMUNICA KOBE

Khóa học

❖ chương trình giảng dạy

Các khóa học được sắp xếp từ Step cơ bản(Step 8) đến Step nâng cao(Step 1), mỗi Step kéo dài khoảng 3 tháng. Sau mỗi Step có thi kiểm tra định kỳ, những học viên vượt qua kỳ thi này sẽ học lên các Step tiếp theo.

❖ Giờ học * giờ học thay đổi phụ thuộc vào trình độ của mỗi lớp

Lớp	Thứ	Giờ học	Thời gian
Lớp buổi sang(Lớp nâng cao / kinh doanh)	Thứ 2 - Thứ 6	9:00 - 12:50	50 phút × 4 bài
Lớp buổi sang/ chiều(Lớp trung cấp)	Thứ 2 - Thứ 6	11:00 - 15:20	50 phút × 4 bài*
Lớp buổi chiều(Lớp cơ bản)	Thứ 2 - Thứ 6	13:30 - 17:20	50 phút × 4 bài

*nghỉ trưa:12:50 - 13:30

❖ Khóa học

Sinh viên đại học VISA	
1 . Học cho các khóa học dài hạn	6 tháng - 24 tháng
2 . Khóa Dự bị Cao học	9 tháng / 6 tháng
3 . Khóa tiếng Nhật thương mại căn bản Khóa tiếng Nhật thương mại thực hành	6 tháng 6 tháng



1 . Học cho các khóa học dài hạn - Sinh viên đại học VISA : 6 tháng - 24 tháng

- Giới thiệu:

Đây là một khóa học cho những người có kế hoạch nhập một trường cao đẳng và đại học của Nhật Bản. Bạn có thể chọn từ bốn giai đoạn khác nhau học tập (6 tháng - 2 năm).

Khai giảng tháng 4 / 7 / 10 / 1.

2 . Khóa Dự bị Cao học - Sinh viên đại học VISA : 9 tháng / 6 tháng

- Giới thiệu:

- Hướng dẫn cách lập kế hoạch cho đề án nghiên cứu để chuẩn bị cho kỳ thi Cao học dưới hình thức Một thầy một trò
- Giới thiệu các khoa nghiên cứu có mối quan hệ với học viện Communica kể từ khi trường được thành lập(năm 1988) đến nay..
- Sau khi vào Cao học sẽ có các lớp bồi dưỡng Tiếng Nhật khoa học để giúp đỡ và nâng cao các hoạt động nghiên cứu

- Đối tượng:

- Các học viên đã hoàn thành khóa học 4 năm tại các trường Đại học trong nước
 - * Phải có bằng tốt nghiệp Đại học
- Phải có trình độ tiếng Nhật tương đương N2 trong kỳ thi Năng lực tiếng Nhật.
- Khóa 9 tháng - khai giảng tháng 7 / Khóa 6 tháng - khai giảng tháng 10

3 . Khóa tiếng Nhật thương mại căn bản- Sinh viên đại học VISA : 6 tháng Khóa tiếng Nhật thương mại thực hành- Sinh viên đại học VISA : 6 tháng

- Giới thiệu:

- Giáo viên : Đội ngũ giáo viên tiếng Nhật và thương mại đầy kinh nghiệm, nhiệt tình
- Giáo trình : Sử dụng giáo trình tiếng Nhật thương mại do trường xuất bản trình độ cấp 3
Giáo trình mới xuất bản "giáo trình từ ngữ thương mại tiếng Nhật
- Thực tập công ty : Giới thiệu thực tập công ty
- Tư vấn hướng nghiệp : Giáo viên sẽ tư vấn hướng nghiệp cho từng học viên
- Thành tích : Trường tổ chức khóa tiếng Nhật thương mại của Bộ công thương Nhật Bản
Tổ chức khóa tiếng Nhật thương mại ở các trường như Đại học quốc gia nữ sinh Nara, đại học quốc gia Osaka

- Đối tượng

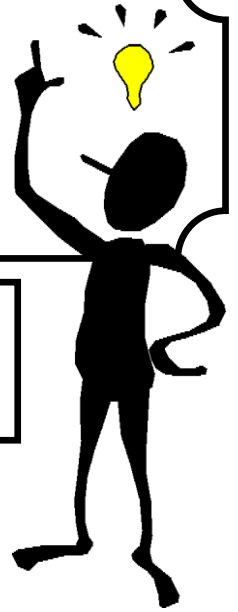
- Khóa tiếng Nhật thương mại căn bản : JLPT N3~ / khai giảng tháng 4, tháng 10
- Khóa tiếng Nhật thương mại thực hành : JLPT N2~/ khai giảng tháng 4, tháng 10





HỌC VIỆN COMMUNICA KOBE

Hướng dẫn về thủ tục nhập học cho các khóa học dài hạn



Các khóa học được sắp xếp từ Step cơ bản(Step 8) đến Step nâng cao(Step 1), mỗi Step kéo dài khoảng 3 tháng. Sau mỗi Step có thi kiểm tra định kỳ, những học viên vượt qua kỳ thi này sẽ học lên các Step tiếp theo.

❖ Điều kiện nhập học

(Có thay đổi trong trường hợp không có nguyện vọng học lên Đại học/Cao đẳng ở Nhật)

- **Học vấn** : Tốt nghiệp cấp ba phổ thông trở lên, đã theo học trong nước trên 12 năm
- **Tuổi** : Học viên tốt nghiệp phổ thông trong vòng 5 năm trở lại đây
- **Năng lực tiếng Nhật** : Thi đậu kỳ thi năng lực tiếng Nhật cấp N5 trở lên, hoặc có năng lực tương đương

✓ Thời gian nhập học	Tháng 4	Tháng 7	Tháng 10	Tháng 1
✓ Khóa học	Khóa 2 năm	Khóa 1 năm 9 tháng	Khóa 1 năm 6 tháng	Khóa 1 năm 3 tháng
✓ Kỳ hạn nộp giấy tờ	Đến hết tháng 11	Đến hết tháng 3	Đến hết tháng 5	Đến hết tháng 9
✓ Thời gian gửi giấy báo nhập học	Cuối tháng 2	Cuối tháng 5	Cuối tháng 8	Cuối tháng 11
✓ Ngày nhập học (Dự kiến)	4 Apr.	27 Jun.	8 Oct.	7 Jan.

❖ Từ lúc nộp đơn cho đến khi nhập học

- 1) Xét duyệt nội bộ tại trường đối với người có nguyện vọng nhập học: phỏng vấn tại nơi cư trú, thi viết, thẩm định giấy tờ xin nhập học...
- 2) Tiến hành xin cấp giấy chứng minh chứng nhận tư cách lưu trú tại Cục quản lý xuất nhập cảnh cho những người đã đậu vòng xét duyệt nội bộ.
- 3) Sau khi nhận giấy chứng nhận tư cách lưu trú và nộp học phí, các học viên sẽ tự làm các thủ tục xin visa tại Đại sứ quán/ Lãnh sự quán Nhật Bản tại nơi mình cư trú.

<Về thủ tục nộp hồ sơ>

Người làm đơn xin học và người chu cấp các kinh phí cần đọc kỹ hồ sơ và chuẩn bị các loại giấy tờ cần thiết.

* Hồ sơ phải do người làm đơn nhập học, hoặc người chu cấp kinh phí hay cấp có thẩm quyền trực tiếp thực hiện.

* Về các giấy tờ được viết bằng tiếng Việt cần phải dịch sang tiếng Nhật. Các giấy tờ dịch sang tiếng Nhật (gồm cả bằng tốt nghiệp) phải được viết trên giấy khổ A4 có ghi tên của người dịch và cơ quan trực thuộc.





☞ Các giấy tờ người xin học phải nộp

(Với loại giấy tờ có đánh dấu * thì cần nộp theo mẫu qui định của trường)

Giấy tờ cần nộp	Lưu ý
· 8 tấm hình (4cm × 3cm)	· Hình chụp chính diện, hình chứng minh mới chụp trong vòng 3 tháng. Mặt sau có ghi tên
· Đăng ký hộ khẩu hộ tịch	· Có ghi thông tin về mọi thành viên trong gia đình
· Bản sao hộ chiếu	· Trang có thông tin về bản thân và trang về việc xuất nhập cảnh vào Nhật
· * Đơn xin nhập học	· Đơn xin nhập học phải do chính người làm đơn viết.
· * Lý lịch · Giấy tờ chú giải về khoảng trống trong lý lịch(nếu có)	· Lý lịch phải do chính người xin ghi. · Viết đủ, chính xác tên chính thức của trường, ngày tháng năm nhập học, năm tháng tốt nghiệp(Đối chiếu với bằng tốt nghiệp). · Trong trường hợp có khoảng trống 3 tháng trở lên, phải có chú giải đã làm gì trong thời gian đó bằng 1 văn bản khác.
· * Lý do xin học	· Ghi cụ thể về mục đích học, quá trình học, lộ trình học, dự định trong tương lai * Trong trường hợp không giải thích cụ thể có thể bị yêu cầu viết lại.
· Giấy chứng nhận tốt nghiệp trường theo học gần đây nhất + CIEC Certification Report (※)	· Bản chính Giấy chứng nhận tốt nghiệp trường theo học gần đây nhất * Đối với những người đang học tại các trường PTTH, nộp giấy chứng nhận sẽ được tốt nghiệp * Trường hợp người đang học tại cơ quan giáo dục cao đẳng(đại học) có ý định du học Nhật Bản thì phải nộp cả hai loại giấy tờ a và b sau a) Giấy chứng nhận tốt nghiệp cấp ba b) Giấy chứng nhận đang theo học trường hiện tại
· Bảng điểm trường theo học gần đây nhất	· Nộp toàn bộ bảng điểm trong quá trình theo học trường gần đây nhất.
· Giấy chứng nhận học tiếng Nhật	· Giấy tờ ghi rõ thời gian học, số lượng giờ đã học, bảng điểm, bảng điểm chuyên cần · Có ghi tên trường, tên người đại diện, chữ ký của người đại diện và con dấu của trường. * Đối với người đã thi, hoặc dự định thi kiểm tra năng lực tiếng Nhật (do Hiệp hội giáo dục quốc tế Nhật bản/ Quỹ giao lưu quốc tế tổ chức) hoặc NAT-TEST, thì nộp 1 trong các giấy tờ sau: a) Nộp bản copy giấy chứng nhận năng lực tiếng Nhật(với người thi đạt), hoặc nộp bản copy giấy báo điểm(với người thi chưa đạt) b) Người dự định thi thì nộp bản copy phiếu dự thi
· Giấy chứng nhận đang đi làm	· Sử dụng Letter Header(mẫu giấy của công ty) và ghi rõ nội dung công việc(có tên người đại diện, chữ ký của người cấp giấy, con dấu của công ty) và bản sao giấy phép kinh doanh của công ty. · Người dự định quay lại công ty cũ sau khi về nước thì nộp giấy chứng nhận sẽ trở về công ty làm việc.





☞ Các giấy tờ người chu cấp kinh phí (hay người thân sống tại Nhật) phải nộp

(Với loại giấy tờ có đánh dấu * thì cần nộp theo mẫu qui định của trường)

Loại giấy tờ	Những điểm cần lưu ý
<ul style="list-style-type: none"> * Giấy chứng nhận chu cấp kinh phí 	<ul style="list-style-type: none"> • Người chu cấp ghi rõ số tiền chi trả học phí, phí sinh hoạt và cách thức chi trả, ký tên, đóng dấu. • Ghi rõ mối quan hệ giữa người chu cấp kinh phí và người đăng ký học.
<ul style="list-style-type: none"> • Giấy chứng minh số tiền còn trong tài khoản 	<ul style="list-style-type: none"> • Giấy chứng minh số tiền còn trong tài khoản đứng tên người chu cấp kinh phí
<ul style="list-style-type: none"> • Giấy chứng nhận tại chức với người đang đi làm 	<p><Trường hợp là nhân viên công ty></p> <ul style="list-style-type: none"> • Giấy chứng nhận tại chức (Có con dấu của công ty, chữ ký của người đại diện, cùng địa chỉ liên lạc)
	<p><Trường hợp là giám đốc công ty hoặc thành viên hội đồng quản trị></p> <ul style="list-style-type: none"> • Giấy phép đăng ký tư cách pháp nhân
	<p><Trường hợp là doanh nghiệp cá thể></p> <ul style="list-style-type: none"> • Giấy phép kinh doanh hoặc các giấy tờ liên quan đến giao dịch (hóa đơn, hợp đồng)
<ul style="list-style-type: none"> • Chứng minh thu nhập 	<ul style="list-style-type: none"> • Giấy chứng nhận nộp thuế thu nhập cá nhân do cơ quan hành chính công cấp (của 1 năm gần nhất)
<ul style="list-style-type: none"> • Chứng minh quan hệ với người đăng ký học (Trường hợp không phải thân tộc) 	<p><Trường hợp có giao dịch thương mại với người đăng ký học hoặc với cha mẹ của người đăng ký học></p> <ul style="list-style-type: none"> • Giấy phép đăng ký kinh doanh của công ty do người đăng ký học hoặc cha mẹ của người đăng ký học • Giới thiệu khái quát về công ty (VD: tài liệu giới thiệu công ty)
	<p><Trường hợp có liên doanh với người đăng ký học hoặc với cha mẹ của người đăng ký học></p> <ul style="list-style-type: none"> • Giấy phép đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép hoạt động) • Giấy chứng nhận góp vốn cùng tỷ lệ góp vốn * Trong các trường hợp khác cần có giấy chứng nhận mối quan hệ mật thiết với người đăng ký học

*** Các điểm cần chú ý ***

Các giấy tờ sau đây sẽ không có hiệu lực:

- (1) Giấy tờ thiếu các mục cần thiết
- (2) Giấy tờ không có chữ ký, con dấu của người làm
- (3) Giấy tờ không tuân thủ đúng phương pháp đính chính.
(* Khi đính chính phải xóa bằng 2 dòng kẻ và đóng dấu đỏ để đính chính)
- (4) Các thông tin trên giấy tờ không chính xác
- (5) Giấy tờ đã phát hành(cấp) quá 3 tháng
- (6) Giấy tờ không phải do chính đương sự viết





BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

(*) Chứng nhận kết quả kỳ thi tuyển sinh ĐH, kết quả thi tốt nghiệp THPT và bằng ĐH/CD cho sinh viên đi học tại Nhật Bản

Cục Đào tạo với nước ngoài và Hiệp hội hỗ trợ phát triển Giáo dục tiếng Nhật đã ký thỏa thuận xác nhận văn bằng cho sinh viên làm thủ tục đi du học tại Nhật Bản.

Các loại văn bằng để xác nhận bao gồm:

1. Kết quả thi tốt nghiệp THPT
2. Kết quả thi tuyển sinh Đại học
3. Bằng và bảng điểm Đại học hoặc Cao đẳng

Bản chứng nhận văn bằng có dấu xác nhận của Cục Đào tạo với nước ngoài sẽ được các trường trong Hiệp hội công nhận.

Quy trình xác nhận:

1. Truy cập vào website và hoàn thành đăng ký thông tin theo hướng dẫn:

<https://japan.ciec.vn/>

2. In Phiếu đề nghị xác nhận văn bằng, ký tên và gửi kèm bản công chứng (hoặc bản photo và bản gốc - để đối chiếu) các văn bằng cần chứng nhận về Cục Đào tạo với nước ngoài - 21 Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

**Lưu ý: trên phong bì ghi rõ: Hồ sơ đăng ký chứng nhận văn bằng cho các trường tại Nhật Bản.*

3. Thanh toán lệ phí chứng nhận văn bằng và phí chuyển phát nhanh. Liên hệ với info@ciec.vn để được hướng dẫn thủ tục thanh toán.
4. Trong vòng 20 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hồ sơ và lệ phí hợp lệ, Cục ĐTVNN sẽ gửi bản chứng nhận văn bằng bản gốc có xác nhận của Cục cho phía Nhật Bản.

Lệ phí:

- Lệ phí cho mỗi bản chứng nhận văn bằng: 100,000VNĐ
- Phí chuyển phát nhanh: theo đơn giá của nhà cung cấp dịch vụ tại thời điểm chuyển phát.

Lệ phí có thể nộp trực tiếp tại Cục Đào tạo với nước ngoài hoặc gửi qua đường bưu điện (lưu ý: phát lệ phí tại Cục) - 21 Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Danh sách các trường đăng ký với Hiệp hội hỗ trợ phát triển Giáo dục tiếng Nhật chứng thực văn bằng tại CIEC xem tại tệp đính kèm.

Mọi thắc mắc xin liên hệ info@ciec.vn.





❖ Học phí

Tiền xét duyệt nhập học	30.000 JPY	Khi nộp giấy tờ cho học viện Communica
Tiền nhập học	60.000 JPY	Sau khi được cấp chứng nhận tư cách lưu trú(Visa)

	Năm thứ nhất		Năm thứ hai		
	Sau khi được cấp chứng nhận tư cách lưu trú		Trước khi đổi tư cách lưu trú		
	Nhập học vào tháng 4/7/10/1	Nhập học vào tháng 4	Nhập học vào tháng 7	Nhập học vào tháng 10	Nhập học vào tháng 1
	1 năm	1 năm	9 tháng	6 tháng	3 tháng
Học phí	670,000 JPY	670,000 JPY	502,500 JPY	335,000 JPY	167,500 JPY
Thiết bị phí	20,000 JPY	20,000 JPY	15,000 JPY	10,000 JPY	5,000 JPY
hoạt động phí	15,000 JPY	15,000 JPY	11,250 JPY	7,500 JPY	3,750 JPY
tổng số	705,000 JPY	705,000 JPY	528,750 JPY	352,500 JPY	176,250 JPY

*sách giáo khoa : chi phí thực tế (7,000 - 10,000 JPY / 3 tháng)

《Tiền bảo hiểm tai nạn cho học viên trường tiếng Nhật》

● Nộp toàn bộ trước khi nhập học

1 năm	9 tháng	6 tháng	3 tháng
9,900 JPY	8,700 JPY	7,400 JPY	4,200 JPY

Tài khoản nộp tiền học phí :

Ngân hàng: **The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ** Chi nhánh: **SANNOMIYA Branch (462)**
 Địa chỉ Ngân hàng: **8-3-10 Isogamidori, Chuo-ku, Kobe, JAPAN**
 Tên chủ tài khoản: **COMMUNICA INSTITUTE** Loại tài khoản: **Saving account**
 Số tài khoản: **1104182** SWIFT code: **BOTKJPJT**

* Về việc nộp tiền học phí và các khoản tiền khác《Qui định của học viện Communica》

- 1) Tiền thẩm tra nhập học
 - Không hoàn trả lại trong bất cứ trường hợp nào.
- 2) Tiền nhập học
 - Không được hoàn trả lại trong trường hợp không nhập học sau khi được cấp chứng nhận tư cách lưu trú được cấp.
- 3) Tiền học phí
 - Trong trường hợp Đại sứ quán / lãnh sự quán Nhật Bản không cấp visa sau khi được cấp giấy chứng nhận tư cách lưu trú, thì tiền nhập học, tiền học phí và tiền thiết bị /sách giáo khoa sẽ được hoàn trả lại. Trong trường hợp đó, phải xuất trình các hóa đơn đã thanh toán và giấy thông báo không được cấp visa do Đại sứ quán Nhật bản phát hành. Chú ý: trong trường hợp không xuất trình hóa đơn và giấy thông báo không được cấp visa, chúng tôi sẽ không hoàn trả lại tiền.
 - Trong trường hợp không xin cấp visa tại Đại sứ quán / Lãnh sự quán Nhật Bản sau khi giấy chứng nhận tư cách lưu trú được cấp, học viên sẽ được hoàn trả lại tiền học phí và tiền thiết bị /sách giáo khoa khi xuất trình các hóa đơn thanh toán và trả lại giấy chứng nhận tư cách lưu trú. Chú ý: trong trường hợp không xuất trình hóa đơn, chúng tôi sẽ không hoàn trả lại tiền.
 - Trong trường hợp đương sự được cấp Visa nhưng không nhập cảnh vào Nhật vì lý do cá nhân, sau khi trả lại giấy chứng nhận được phép nhập học thì chúng tôi vẫn hoàn trả lại tiền học và tiền thiết bị /sách giáo khoa.





Cuộc sống ở Kobe

Tư vấn về cuộc sống	Phí sinh hoạt và tình hình nhà ở	Phí tổn sinh hoạt hết khoảng 100.000 yên / 1tháng ở khu vực Tokyo, nhưng chỉ hết khoảng 70.000~80.000 yên ở Kobe Khi thuê các căn hộ tư nhân thì cần người bảo lãnh, nhưng nếu làm đơn xin “Bảo lãnh tổng hợp nơi ở cho du học sinh” do trường tham gia thì trường sẽ trở thành người bảo lãnh. Tiền thuê phòng hết khoảng 40.000~50.000 yên / 1 tháng
	Khí hậu	Do nằm sát với vịnh Seto nên lượng mưa hàng năm không nhiều. Nhiệt độ trung bình năm từ 16 đến 18 độ. Nhiệt độ trung bình vào mùa hè là từ 26 đến 30 độ, mùa đông từ 3 đến 5 độ.
Việc làm thêm		Được phép làm 28 giờ mỗi tuần. (Trong thời gian nghỉ dài ngày thì được phép làm 8 giờ / 1 ngày)

❖ **Student support**

“Thẻ miễn phí Happy Memory” (của thành phố Kobe) và “thẻ miễn phí Hyogo Culture” (của tỉnh Hyogo)

Thẻ miễn phí Happy Memory do quỹ tài trợ của trung tâm hợp tác giao lưu quốc tế Kobe phát hành là thẻ cho phép bạn vào cửa miễn phí các cơ sở văn hóa trong thành phố Kobe, ví dụ như viện bảo tàng thành phố Kobe, Khu thủy cung Suma, Khu nhà theo kiến trúc châu Âu Kitano, trang trại Rokkosan, Nhà triển lãm mỹ thuật Kitano...Ngoài ra, thẻ miễn phí Hyogo Culture do tỉnh Hyogo phát hành là loại thẻ miễn phí, hoặc giảm giá vào các cơ sở văn hóa của tỉnh Hyogo.



❖ **Alumni Voice**

“Cuộc sống của du học sinh, một mình phải tự xoay sở mọi thứ từ học hành, công việc làm thêm, ăn uống...thì quả thật là rất vất vả. Điều quan trọng ở đây là khi có vấn đề xảy ra trong cuộc sống hãy nên chia sẻ với thầy cô, bạn bè. Khi nói ra được biết đâu sẽ tìm ra được cách giải quyết và chính mình sẽ cảm thấy nhẹ lòng..”



Có lẽ ai ai bước vào môi trường mới cũng sẽ gặp phải những điều khó khăn. Những lúc thế này, đừng ngần ngại thảo luận với thầy cô, rồi mọi chuyện sẽ được giải quyết nhanh chóng! Khi đến với 1 ngôn ngữ mới có nghĩa là 1 thế giới mới đang mở ra trong bạn...Chúc các bạn học vui!!!

